| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2017/HNGĐ- ST
Ngày 29/08/2017
V/v: tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Toản - Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Ông Nguyễn Hải Lý

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà*: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29/08/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2017/TLST- HNGD ngày 24 tháng 03 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐST- HNGĐ ngày 24/07/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn M Tượng, xã L, huyện Y, tỉnh B (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Hướng Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn L, Thị T, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hướng Thị T vào ngày 04/11/2013. Trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu thoả thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn M, xã L, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sống chung được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, từ đó vợ chồng bất đồng về quan điểm trong làm ăn kinh tế gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do vợ chồng mâu thuẫn nên đầu năm 2015 chị bỏ về gia đình mẹ đẻ ở, có vài lần anh đến gọi về nhưng chị không về, vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay anh xác định tỉnh cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị được ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hướng H, sinh ngày 17/09/2014; hiện nay đang ở cùng chị T, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, anh B và chị T thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ  nên anh không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

+ Tại bản tự khai ngày 24/03/2017 chị Hướng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận lời khai của anh B về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi cưới, chị về sinh sống tại gia đình anh B ở thôn M, xã L, huyện Y. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong làm ăn và phát triển kinh tế gia đình. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị đem con về gia đình mẻ đẻ ở từ đầu năm 2015 và vợ chồng chấm dứt quan hệ từ đó đến nay; nay anh B đề nghị ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hướng H, sinh ngày 17/09/2014; hiện nay đang ở cùng chị, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, anh B và chị T thỏa thuận để chị trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ  nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng sau khi có bản tự khai gửi cho Tòa án, chị T không đến Tòa án làm việc; tại phiên toà hôm nay, chị T vắng mặt không có lý do.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại Tòa án không có lý do.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Hướng Thị T; về con chung: Giao chị Hướng Thị T trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hướng H, sinh ngày 17/09/2014. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng bị đơn chị Hướng Thị T vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay; thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đầu năm 2015, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay, anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn; tại bản tự khai khi làm việc với Tòa án chị T cũng xác định tình cảm vợ không không còn và chị đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh B và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy, cần xử cho anh B được ly hôn với chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hướng H, sinh ngày 17/09/2014; hiện nay đang ở cùng chị, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, anh B và chị T thỏa thuận để chị trực tiếp nuôi con chung, điều kiện hiện tại của chị T đảm bảo được cuộc sống cho cháu H. Do vậy, cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; sau khi vợ chồng ly hôn anh B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 81 luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh B, chị T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Hướng Thị T.

2. Về con chung: Giao chị Hướng Thị T trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hướng H, sinh ngày 17/09/2014.

Sau khi vợ chồng ly hôn, anh Nguyễn Văn B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/000832 ngày 24/03/2017 ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã L, huyện Y;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
(đã ký)

**Nguyễn Văn Toản**